

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HNGĐ- ST

Ngày: 18-3-2026

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lê Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2026/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tòng Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

Chị Thiên hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Anh Tòng Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tòng Văn H và Chị Lò Thị Th kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Mường S (trước là xã Nậm E, huyện Q), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2025 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không

ai quan tâm đến ai. Chị Thiên hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Anh Tòng Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị ly hôn với Chị Lò Thị Th.

Về con chung: Anh Tòng Văn H và Chị Lò Thị Th có 02 (hai) con chung là cháu Tòng Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tòng Diệp A, sinh ngày 24/9/2014. Hiện tại cháu Tòng Ngọc M và cháu Tòng Diệp A đang ở với Anh Tòng Văn H.

Anh Tòng Văn H có nơi cư trú ổn định. Anh Tòng Văn H trông trọt, chăn nuôi, có thu nhập. Anh Tòng Văn H có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Anh Tòng Văn H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tòng Ngọc M và cháu Tòng Diệp A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tòng Văn H không yêu cầu Chị Lò Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Tòng Văn H cam đoan không có nợ chung.

Trong đơn bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn Chị Lò Thị Th trình bày (Có xác nhận của trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La):

Về hôn nhân: Chị Lò Thị Th và Anh Tòng Văn H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Mường S (trước là xã Nậm Ét, huyện Quỳnh Nhai), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2025 chị Thiên bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Anh Tòng Văn H yêu cầu giải quyết ly hôn, Chị Lò Thị Th không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Lò Thị Th và Anh Tòng Văn H có 02 (hai) con chung là cháu Tòng Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tòng Diệp A, sinh ngày 24/9/2014.

Chị Lò Thị Th đề nghị Anh Tòng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tòng Ngọc M và cháu Tòng Diệp A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị Th cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2026: Tại bản Tóm xã Mường Sại, tỉnh Sơn La. Anh Tòng Văn H và Chị Lò Thị Th có hộ khẩu thường trú tại Bản T, xã M, tỉnh Sơn La, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường S (trước là xã Nậm É, huyện Quỳnh Nhai), tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ. Hiện tại chị Thiên đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Anh Tòng Văn H và Chị Lò Thị Th có 02 (hai) con chung là cháu Tòng Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tòng Diệp A, sinh ngày 24/9/2014. Hiện tại cháu Tòng Ngọc M và cháu Tòng Diệp A đang ở với Anh Tòng Văn H. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Tòng Ngọc M và cháu Tòng Diệp A đều có nguyện vọng là ở với bố.

Anh Tòng Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Hòa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Chị Lò Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Thiên giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Tòng Văn H được ly hôn Chị Lò Thị Th.

Về con chung: Giao cháu Tòng Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tòng Diệp A, sinh ngày 24/9/2014 cho Anh Tòng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Anh Tòng Văn H không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Tòng Văn H, Chị Lò Thị Th cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn Anh Tòng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Anh Tòng Văn H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Chị Lò Thị Th có địa chỉ tại Bản T, xã M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Anh Tòng Văn H, bị đơn Chị Lò Thị Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn H và Chị Lò Thị Th kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Mường S (trước là xã Nậm Ét, huyện Quỳnh Nhai), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2025 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thiên hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Anh Hòa cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn Chị Lò Thị Th, Chị Lò Thị Th không nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hòa và chị Thiên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho Anh Tông Văn H được ly hôn Chị Lò Thị Th. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Tông Văn H và Chị Lò Thị Th có 02 (hai) con chung là cháu Tông Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tông Diệp A, sinh ngày 24/9/2014. Hiện tại cháu Tông Ngọc M và cháu Tông Diệp A đang ở với Anh Tông Văn H.

Anh Tông Văn H và Chị Lò Thị Th đều có ý kiến giao cháu Tông Ngọc M và cháu Tông Diệp A cho Anh Tông Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Tông Văn H có nơi cư trú rõ ràng, làm trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Anh Tông Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tông Ngọc M và cháu Tông Diệp A. Chị Thiên đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

Ý kiến cháu Tông Ngọc M và cháu Tông Diệp A đều có nguyện vọng là ở với bố.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Tông Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tông Diệp A, sinh ngày 24/9/2014 cho Anh Tông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Anh Tông Văn H không yêu cầu).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Anh Tông Văn H, Chị Lò Thị Th cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Anh Tông Văn H có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy Anh Tông Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Anh Tông Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của Anh Tòng Văn H đối với Chị Lò Thị Th.

Xử cho Anh Tòng Văn H được ly hôn Chị Lò Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Ngọc M, sinh ngày 19/12/2012 và cháu Tòng Diệp A, sinh ngày 24/9/2014 cho Anh Tòng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Anh Tòng Văn H không yêu cầu).

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Anh Tòng Văn H, Chị Lò Thị Th cam đoan không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Anh Tòng Văn H.

8. Về quyền kháng cáo: Anh Tòng Văn H, Chị Lò Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đường sự;
- UBND xã Mường S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

